

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 8 - KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2025/HS-ST

Ngày: 11 - 9 - 2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 - KHÁNH HÒA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Loan

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Ngọc Hùng;

2. Ông Lê Quang Chính.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Nguyễn Trúc Giang - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 8 - Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 8 - Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Ông Lê Muộn - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 8 - Khánh Hòa mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 10/2025/TLST-HS ngày 25 tháng 7 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2025/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 8 năm 2025 đối với:

Bị cáo **ĐÀNG HUY D1**, sinh ngày 24 tháng 12 năm 1979 tại tỉnh Khánh Hòa (trước đây là tỉnh Ninh Thuận); Nơi cư trú: Thôn A, xã N, tỉnh Khánh Hòa (trước đây là: Khu phố A, thị trấn P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận); Trình độ học vấn: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Chăm; Tôn giáo: Bà La M; Nghề nghiệp: Kinh doanh; Cha: Đàng Q, sinh năm: 1958; Mẹ: Trượng Thị Đ, sinh năm: 1959. Gia đình bị cáo có 05 người anh, em ruột, lớn nhất là bị cáo, nhỏ nhất sinh năm: 1995; Vợ: Đạt Nữ M; Con: Đàng Nữ D, sinh năm: 2000, Đàng Quang L, sinh năm: 2010, Đàng Đạt M, sinh năm: 2014.

Tiền án: Ngày 27/6/2024 bị Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang - T xử phạt 18 tháng tù cho hưởng án treo về tội “*Trộm cắp tài sản*”, thời gian thử thách là 36 tháng theo bản án hình sự sơ thẩm số 126/2024/HS-ST.

Tiền sự, nhân thân: không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam từ ngày 25/4/2025 đến ngày 09/7/2025 chuyển cấm đi khỏi nơi cư trú.

(Có mặt tại phiên tòa).

- Bị hại:

+ Công ty Trách nhiệm hữu hạn S.

Địa chỉ: Số B đường B, phường B, tỉnh Khánh Hòa (trước đây là: Số B đường B, phường P, thành phố P - T, tỉnh Ninh Thuận).

Người đại diện theo pháp luật: Bà Đoàn Lăng D, sinh năm: 1975.

Địa chỉ: Số A lô B, D H, phường C, Thành phố Hồ Chí Minh (trước đây là: Số A lô B, D H, phường G, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh).

(Vắng mặt tại phiên tòa, có đơn xin xét xử vắng mặt).

+ Công ty Trách nhiệm hữu hạn V1.

Địa chỉ: Thôn L, xã T, tỉnh Khánh Hòa (trước đây là: Thôn L, xã C, huyện T, tỉnh Ninh Thuận).

Người đại diện theo pháp luật:

Ông Lê Phan A, sinh năm: 1970.

Địa chỉ: Số A ngách G, phố N, phường N, Thành phố Hà Nội (trước đây là số 12 ngách G, phố N, phường N, quận B, Thành phố Hà Nội).

(Vắng mặt tại phiên tòa, có đơn xin xét xử vắng mặt).

Ông Trần Đình Long V, sinh năm: 1986.

Địa chỉ: M, khu phố A, phường T, thành phố Hồ Chí Minh (trước đây là: MP70/26 HT27, khu phố A, phường H, quận A, Thành phố Hồ Chí Minh).

(Vắng mặt tại phiên tòa).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Ông Châu Văn L1, sinh năm: 1986.

Địa chỉ: Thôn A, xã N, tỉnh Khánh Hòa (trước đây là Khu phố A, thị trấn P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận).

(Có mặt tại phiên tòa).

+ Ông Úc Minh Bình T, sinh năm: 1977.

Địa chỉ: Thôn H, xã P, tỉnh Khánh Hòa (trước đây là thôn H, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận).

(Vắng mặt tại phiên tòa, có đơn xin xét xử vắng mặt).

+ Ông Phạm Hữu G, sinh năm: 1986.

Địa chỉ: Thôn Đ, phường Đ, tỉnh Khánh Hòa (trước đây là thôn Đ, xã N, huyện N, tỉnh Ninh Thuận).

(Vắng mặt tại phiên tòa, có đơn xin xét xử vắng mặt).

+ Ông Đồng Xuân H, sinh năm: 1997.

Địa chỉ: Thôn M, xã N, tỉnh Khánh Hòa (trước đây là Khu phố M, thị trấn P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận).

(Vắng mặt tại phiên tòa, có đơn xin xét xử vắng mặt).

+ Công ty Trách nhiệm hữu hạn X

Địa chỉ: Thôn A, xã N, tỉnh Khánh Hòa (trước đây là Khu phố A, thị trấn P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận).

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Đảng Nữ Diễm L2, sinh năm: 2000.

Địa chỉ: Thôn A, xã N, tỉnh Khánh Hòa (trước đây là Khu phố A, thị trấn P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận).

(Có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

[1.1] Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nhận thấy sự sơ hở của chủ sở hữu tài sản trong việc quản lý, giữ gìn tài sản, bị cáo Đảng Huy D1 đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản, hành vi của D1 cụ thể như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 19/02/2025, theo yêu cầu của ông Phạm Hữu G, Đảng Huy D1 cùng ông G đến mỏ đá Lạc Tiến để khảo sát, lắp đặt hệ thống máy biến áp có công suất từ 1.500kVA đến 2.000kVA tại mỏ đá của công ty TNHH S, sau khi khảo sát thì ông G và D1 cùng đi về để D1 làm bảng báo giá chi tiết gửi qua cho công ty TNHH S xem xét, ký kết hợp đồng lắp đặt trạm biến áp. Trong quá trình khảo sát, D1 phát hiện tại khu vực mỏ đá có 02 máy biến áp loại 560kVA cũ không biết của ai, không đầu nối với nguồn điện, và không có người trông coi nên D1 nảy sinh ý định trộm cắp.

Để thực hiện hành vi, sáng ngày 20/02/2025, D1 nói dối với công nhân trong công ty rằng đã có hợp đồng lắp trạm 2000kVA, đồng thời phân công ông Châu Văn L1, ông Úc Minh Bình T cùng 02 lao động tự do khác (không rõ nhân thân, lai lịch) vào mỏ đá Lạc Tiến để tháo 02 máy biến áp 560kVA về lại công ty. Sau đó, D1 điều khiển xe ô tô Mazda CX-5 biển số 85A - 114.14, ông L1, ông T, cùng 02 lao động tự do điều khiển xe ô tô cầu biển số 50H - 447.54 đi tới mỏ đá Lạc

Tiến. Khi đến nơi, D1 chỉ vị trí 02 máy biến áp (01 máy biến áp phân phối 3 pha nhãn hiệu THIBIDI, công suất 560kVA, số máy: 092560133 và 01 máy biến áp phân phối 3 pha nhãn hiệu C, công suất 560kVA, số máy: 150712489) và phân công ông T điều khiển xe cầu, ông L1 đứng điều hướng di chuyển trạm biến áp lên thùng xe, 02 lao động tự do được Duyệt phân công trèo lên trụ điện để tháo trạm biến áp. Sau khi công việc hoàn thành, D1 chỉ đạo lấy thêm 04 tủ điện kim loại chứa CP bỏ lên xe cầu và chở toàn bộ tài sản nêu trên về công ty TNHH X1 cất giấu. Mục đích cất giấu tài sản của D1 là đợi khi nào có người cần lắp trạm biến áp thì D1 sẽ bán để lấy tiền tiêu sài cá nhân.

Bản kết luận định giá tài sản số 317/KL-HĐĐGTS, ngày 18/4/2025 của Hội đồng Định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện T kết luận tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là **221.534.000 đồng** (hai trăm hai mươi một triệu năm trăm ba mươi bốn nghìn đồng), trong đó: 01 (một) máy biến áp phân phối 3 pha nhãn hiệu THIBIDI, công suất 560kVA, số máy: 092560133 có giá 90.000.000 đồng, 01 (một) máy biến áp phân phối 3 pha nhãn hiệu C, công suất 560kVA, số máy: 150712489 có giá 86.850.000 đồng và 04 tủ kim loại có giá 44.684.000 đồng. (Bút lục số: 52-53)

Đồ vật bị tạm giữ và xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra tạm giữ, trả lại cho: **(1)** Ông Đồng Xuân H 01 (một) xe ô tô nhãn hiệu MAZDA CX-5 màu đỏ biển số 85A - 114.14; **(2)** Công ty TNHH X1, đại diện theo ủy quyền là bà Đảng Nữ Diễm L2, sinh ngày 01/9/2000, 01 (một) xe ô tô tải có cần cẩu nhãn hiệu HINO màu trắng biển số 50H - 447.54; **(3)** Công ty TNHH S: 01 (một) Máy biến áp phân phối 3 pha nhãn hiệu C, công suất 560kVA, số máy: 150712489, tình trạng: đã qua sử dụng, 01 (một) tủ kim loại kích thước (124x68x136)cm, bên trong lắp đặt 01 (một) aptomat nhãn hiệu Metasol LS ABN 803c, tình trạng: đã qua sử dụng, 01 (một) tủ kim loại kích thước (72x43x120)cm, bên trong lắp đặt hệ thống điện gồm 08 aptomat và 08 tụ điện các loại; **(4)** Công ty TNHH V1: 01 (một) Máy biến áp phân phối 3 pha nhãn hiệu THIBIDI, công suất 560kVA, số máy: 092560133, tình trạng: đã qua sử dụng, 01 (một) tủ kim loại kích thước (120x64x140)cm, bên trong lắp đặt 01 (một) aptomat nhãn hiệu Susol LS TS800N, tình trạng: đã qua sử dụng, 01 (một) tủ kim loại kích thước (84x56x160)cm, bên trong lắp đặt hệ thống điện gồm 12 aptomat và 12 tụ điện các loại; **(5)** Bị cáo Đảng Huy D1 01 (một) điện thoại di động hiệu SAMSUNG Galaxy A54 5G, số IMEI 1: 350320364132967, số IMEI 2: 350768454132968, tình trạng: đã qua sử dụng.

Về dân sự: Trong quá trình giải quyết vụ án, công ty trách nhiệm hữu hạn V1 yêu cầu bị cáo Đảng Huy D1 bồi thường số tiền 5.000.000 đồng chi phí phát sinh của công ty do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra và yêu cầu bị cáo lắp đặt lại 01 máy biến áp, 02 tủ điện kim loại của công ty theo hiện trạng ban đầu.

Trước khi mở phiên tòa, đại diện công ty TNHH V1 trình bày tại Đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và xác nhận về việc bồi thường, khắc phục hậu quả

đề ngày 11/8/2025 nội dung: Bị cáo D1 đã tự nguyện lấp đặt, khôi phục lại tình trạng ban đầu của 01 máy biến áp, 02 tủ điện và bồi thường 5.000.000 đồng cho công ty TNHH V1 nên công ty TNHH V1 xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị hại Công ty TNHH S đã nhận lại toàn bộ tài sản bị trộm cắp và bị cáo đã khôi phục lại tình trạng ban đầu của tài sản bị trộm cắp nên Công ty TNHH S không yêu cầu về dân sự.

* Cáo trạng số: 08/CT-VKSKV8 ngày 23/7/2025 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 8 - Khánh Hòa đã truy tố bị cáo Đảng Huy D1 về tội: “*Trộm cắp tài sản*” theo điểm a khoản 3 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm: Bị cáo Đảng Huy D1 khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã trình bày tại Cơ quan Cảnh sát điều tra. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 8 - Khánh Hòa giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 3 Điều 173; Điều 38; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 54, Điều 56, Điều 65 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo mức án từ 02 năm 06 tháng tù đến 03 năm tù. Tổng hợp hình phạt 18 tháng tù cho hưởng án treo về tội “*Trộm cắp tài sản*” tại bản án hình sự sơ thẩm số 126/2024/HS-ST ngày 27/6/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang - T (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 5 - Khánh Hòa).

Về xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra đã xử lý toàn bộ vật chứng thu giữ trong vụ án đúng theo quy định của pháp luật nên đề nghị không tiếp tục xử lý.

Về trách nhiệm dân sự: Sự thỏa thuận bồi thường của bị cáo và công ty TNHH V1 là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với quy định của pháp luật nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo đã nhận ra lỗi lầm của mình. Xin Hội đồng xét xử cho bị cáo mức án thấp nhất để bị cáo sớm quay lại hòa nhập với xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh K, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 8 - Khánh Hòa, Kiểm sát viên; Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý

kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng. Vì vậy, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[1.2] Về sự vắng mặt của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan tại phiên tòa: Tòa án đã tổng đạt hợp lệ quyết định đưa vụ án ra xét xử, giấy triệu tập đương sự, tuy nhiên, tại phiên tòa bị hại là công ty Công ty TNHH S, công ty TNHH V1, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Úc Minh Bình T, ông Phạm Hữu G, ông Đồng Xuân H vắng mặt đồng thời có đơn xin xét xử vắng mặt. Xét thấy, trong hồ sơ vụ án đã thể hiện đầy đủ ý kiến liên quan đến việc giải quyết vụ án của những người vắng mặt, việc xét xử vắng mặt những người nêu trên không ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của họ. Căn cứ theo quy định tại Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nêu trên.

[2] Về tội danh:

Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Đảng Huy D1 khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với Bản kết luận điều tra và phù hợp với những chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử sơ thẩm có đủ cơ sở kết luận:

Trong quá trình khảo sát, lắp đặt trạm biến áp tại khu vực mỏ đá Lạc Tiến vào ngày 19/02/2025, bị cáo D1 phát hiện 02 (hai) máy biến áp không được sử dụng và không có người trông coi nên nảy sinh ý định trộm cắp. Để thực hiện ý định trộm cắp, lợi dụng bản thân là giám đốc công ty TNHH X1, sáng ngày 20/02/2025, D1 nói dối với công nhân trong công ty là có hợp đồng lắp đặt trạm biến áp tại khu vực mỏ đá L, sau đó D1 điều khiển xe ô tô Mazda CX-5 biển số 85A - 114.14 và phân công ông Châu Văn L1, ông Úc Minh Bình T (là 02 công nhân của công ty TNHH X1) cùng 02 lao động tự do (không rõ nhân thân, lai lịch) điều khiển xe ô tô cầu biển số 50H - 447.54 đi tới mỏ đá Lạc Tiến để tháo dỡ 02 máy biến áp. Khi đến nơi, D1 chỉ vị trí 02 máy biến áp đồng thời phân công ông T điều khiển xe cầu, ông L1 đứng điều hướng di chuyển trạm biến áp lên thùng xe, 02 lao động tự do trực tiếp trèo lên trụ điện để tháo trạm biến áp. Sau khi công việc hoàn thành, D1 chỉ đạo lấy thêm 04 tủ điện kim loại chứa CP bỏ lên xe cầu và đưa về công ty X1 để cất giấu, đợi khi nào có người có nhu cầu thì D1 sẽ bán lấy tiền tiêu sài cá nhân.

Qua xác minh, Cơ quan Cảnh sát điều tra xác định: 01 (một) máy biến áp phân phối 3 pha nhãn hiệu C, công suất 560kVA, số máy: 150712489, 01 (một) tủ kim loại kích thước (124x68x136)cm, bên trong lắp đặt 01 (một) aptomat nhãn hiệu Metasol LS ABN 803c, 01 (một) tủ kim loại kích thước (72x43x120)cm, bên trong lắp đặt hệ thống điện gồm 08 aptomat và 08 tụ điện các loại là tài sản của công ty trách nhiệm hữu hạn S; 01 (một) máy biến áp phân phối 3 pha nhãn hiệu THIBIDI, công suất 560kVA, số máy: 092560133, 01 (một) tủ kim loại kích thước (120x64x140)cm, bên trong lắp đặt 01 (một) aptomat nhãn hiệu Susol LS TS800N,

01 (một) tủ kim loại kích thước (84x56x160)cm, bên trong lắp đặt hệ thống điện gồm 12 aptomat và 12 tụ điện các loại là tài sản của công ty trách nhiệm hữu hạn V1.

Bản kết luận định giá tài sản số 317/KL-HĐĐGTS, ngày 18/4/2025 của Hội đồng Định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện T kết luận tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là **221.534.000 đồng** (hai trăm hai mươi một triệu năm trăm ba mươi bốn nghìn đồng), trong đó: 01 (một) máy biến áp phân phối 3 pha nhãn hiệu THIBIDI, công suất 560kVA, số máy: 092560133 có giá 90.000.000 đồng; 01 (một) máy biến áp phân phối 3 pha nhãn hiệu C, công suất 560kVA, số máy: 150712489 có giá 86.850.000 đồng và 04 (bốn) tủ kim loại có giá 44.684.000 đồng. (Bút lục số: 52-53)

Xét thấy: Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức được hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố tình thực hiện. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an của địa phương. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội phạm, cáo trạng số: 08/CT-VKSKV8 ngày 23/7/2025 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 8 - Khánh Hòa truy tố bị cáo về tội: “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Ngày 27/6/2024, bị cáo bị Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang - T xử 18 tháng tù cho hưởng án treo về tội “*Trộm cắp tài sản*”, thời gian thử thách là 36 tháng theo bản án hình sự sơ thẩm số 126/2024/HS-ST. Tính đến thời điểm phạm tội mới, bị cáo D1 chưa chấp hành xong hình phạt tù nên bị cáo có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo tự nguyện sửa chữa, khắc phục và bồi thường toàn bộ thiệt hại do hành vi phạm tội gây ra; bị cáo được tặng giấy khen do có thành tích xuất sắc trong lao động, sản xuất; bị cáo là lao động chính trong gia đình; người bị hại là công ty TNHH V1 có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Về hình phạt:

Bị cáo là người có nhân thân xấu, từng thực hiện hành vi trộm cắp tài sản và bị Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang - T xử phạt 18 tháng tù cho hưởng án treo về tội “*Trộm cắp tài sản*” tại bản án hình sự sơ thẩm số 126/2024/HS-ST ngày 27/6/2024. Trong quá trình chấp hành án, bị cáo không có ý thức sửa đổi bản thân,

tu dưỡng đạo đức để trở thành công dân tốt mà lại tiếp tục thể hiện thái độ coi thường pháp luật và thực hiện hành vi phạm tội mới. Xét thấy, cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian thì mới đủ răn đe giáo dục bị cáo cũng như có tác dụng phòng ngừa tội phạm chung. Tuy nhiên, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự quyết định cho bị cáo hưởng mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt bị truy tố.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại công ty Trách nhiệm hữu hạn V1 và bị cáo D1 đã tự thỏa thuận được với nhau về vấn đề bồi thường và khắc phục hậu quả. Cụ thể: Bị cáo D1 đồng ý bồi thường số tiền 5.000.000 đồng và lắp đặt, khôi phục lại tình trạng ban đầu của 01 máy biến áp, 02 tủ điện. Bị cáo đã thực hiện bồi thường, khắc phục xong. Xét thấy, nội dung thỏa thuận của các bên là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị hại Công ty TNHH S đã nhận lại toàn bộ tài sản bị trộm cắp và không yêu cầu về dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6] Về xử lý vật chứng: Vật chứng thu giữ trong vụ án đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra xử lý toàn bộ và đúng quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét, xử lý.

[7] Về án phí:

Bị cáo Đảng Huy D1 phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Đảng Huy D1 không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

[8] Đối với những vấn đề khác trong hồ sơ vụ án;

[8.1] Quá trình điều tra xác định, ông Châu Văn L1, ông Úc Minh Bình T là những người trực tiếp tham gia tháo dỡ 02 máy biến áp, mang về trụ sở công ty TNHH X1 cất giữ và ông Phạm Hữu G là người đưa bị cáo D1 đến vị trí của 02 máy biến áp và 04 tủ điện. Tuy nhiên ông L1 và ông T, ông G không biết bị cáo D1 đang thực hiện hành vi phạm tội trộm cắp nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không xử lý đối với ông L1 và ông T, ông G là phù hợp với quy định của pháp luật.

[8.2] Quá trình điều tra không xác định được nhân thân, lai lịch 02 lao động tự do tham gia tháo dỡ 02 máy biến áp và 04 tủ điện nên chưa xử lý. Cơ quan cảnh sát điều tra tiếp tục xác minh, làm rõ, khi nào có cơ sở sẽ xử lý sau là phù hợp.

[8.3] Xe ô tô Mazda CX-5 biển số 85A - 114.14 là tài sản của ông Đồng Xuân H. Ông H không biết bị cáo mượn xe để sử dụng làm phương tiện phạm tội nên không xem xét xử lý đối với ông H là phù hợp.

[9] Về quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm a khoản 3 Điều 173; Điều 38; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 54, Điều 56, khoản 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: bị cáo **Đàng Huy D1** phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Xử phạt: bị cáo Đàng Huy D1 **04 (bốn)** năm tù.

Tổng hợp hình phạt 18 tháng tù cho hưởng án treo về tội “*Trộm cắp tài sản*” tại bản án hình sự sơ thẩm số 126/2024/HS-ST ngày 27/6/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang - T (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 5 - Khánh Hòa). Bị cáo Đàng Huy D1 phải chấp hành hình phạt chung là **05 (năm)** năm **06 (sáu)** tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt được tính từ ngày bắt thi hành án, được khấu trừ thời gian tạm giam từ ngày 25/4/2025 đến ngày 09/7/2025.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 584, 585, 586 và Điều 589 Bộ luật Dân sự:

Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa bị cáo và bị hại Công ty Trách nhiệm hữu hạn V1: Bị cáo Đàng Huy D1 đồng ý bồi thường cho công ty trách nhiệm hữu hạn V1 số tiền 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) và lắp đặt lại 01 (một) máy biến áp phân phối 3 pha nhãn hiệu THIBIDI, công suất 560kVA, số máy: 092560133, tình trạng: đã qua sử dụng; 01 (một) tủ kim loại kích thước (120x64x140)cm, bên trong lắp đặt 01 (một) aptomat nhãn hiệu Susol LS TS800N, tình trạng: đã qua sử dụng; 01 (một) tủ kim loại kích thước (84x56x160)cm, bên trong lắp đặt hệ thống điện gồm 12 aptomat và 12 tụ điện các loại theo hiện trạng ban đầu. Bị cáo đã thực hiện xong nghĩa vụ bồi thường và lắp đặt lại tài sản trộm cắp theo hiện trạng ban đầu.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Đàng Huy D1 phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Đàng Huy D1 không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo và thời hạn kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 11/9/2025). Bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa, quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND Khu vực 8 - Khánh Hòa;
- CQCSĐT Công an tỉnh Khánh Hòa;
- CQTHAHS Công an tỉnh Khánh Hòa;
- Phòng HSNV Công an tỉnh Khánh Hòa;
- THADS tỉnh Khánh Hòa;
- Bị cáo; Bị hại; Người có QLNVLQ;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Ấn văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thanh Loan

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA
PHIÊN TÒA**

Phạm Ngọc Hùng

Lê Quang Chính

Nguyễn Thị Thanh Loan